

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-PT

Ngày: 13 - 01- 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Quốc Trường và Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2022/HS-PT ngày 26 tháng 12 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Trương Dũng N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2023/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với:

\* *Bị cáo có kháng cáo:* Trương Dũng N, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn A, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông Trương Dũng C và bà Trương Thị L; Vợ là Đặng Thị V (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022; hiện được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

\* *Bị hại không kháng cáo:* Ông Hà Đức Đ sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn A, xã, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

\* *Người làm chứng:* Anh Vũ Tuấn H, sinh năm 1987; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/10/2022, khi ông Trương Dũng C là bố đẻ của Trương Dũng N ăn sáng tại quán “Cây xanh” ở thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam đã xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau với ông Trần Xuân A, sinh năm 1953, địa chỉ thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Do không can ngăn được, bà Th là chủ quán ăn đã gọi điện báo tin cho Công an xã A đến giải quyết sự việc. Trưởng Công an xã A đã phân công 02 công an viên là ông Vũ Tuấn H và ông Hà Đức Đ đến giải quyết sự việc. Ông H và ông Đ mặc trang phục Công an đến quán “Cây xanh” thì thấy ông C và ông A đang ở tình trạng say rượu, to tiếng với nhau nên đã can ngăn và yêu cầu ông C và ông A đi về, ông A có con dâu đến đón về, còn ông C vẫn tiếp tục to tiếng với lực lượng Công an.

Nhận thấy ông C đang trong tình trạng say rượu nên Công an xã đã đưa ông Chi về trụ sở UBND xã A và điện thoại trao đổi với Công an xã X, huyện liên hệ với người nhà ông C đến đón về. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Trương Dũng N đến trụ sở UBND xã A để đón ông C. Khi đó ông Hà Đức Đ đang mặc thường phục đi đến gần vị trí của N đang đứng thì ông C chỉ tay về phía ông Đ và nói “Thằng này nó ghì cổ bố”. Khi nghe ông C nói vậy, Trương Dũng N không hỏi rõ sự việc mà ngay lập tức xông về phía ông Đ dùng tay phải nắm 02 nhát trúng vào vùng mặt làm ông Đ bị rách da, chảy máu ở mi mắt trái, sây sát niêm mạc môi dưới, sây sát da vùng cổ trái. Nam còn dùng chân đạp 01 nhát trúng vào bụng ông Đ, thấy hành vi của N hung hãn, manh động, lực lượng Công an xã A đã khống chế, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Dũng N về hành vi “Cố ý gây thương tích” bàn giao cho Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền, ông Hà Đức Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, đề nghị xử lý hình sự đối với N theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 305/22/TgT ngày 06/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da nhỏ vùng mặt. 2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Đức Đ tại thời điểm giám định: 03%, tổn thương khác và di chứng sau khi nạn nhân điều trị ổn định ra viện đề nghị Quý cơ quan cung cấp đủ hồ sơ bản án điều trị và trưng cầu giám định bổ sung. 3. Chiều hướng tác động cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích: qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Rách và sây sát da do vật có các cạnh tác động trực tiếp gây nên”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 330/22/TgT ngày 01/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo nhỏ vùng mặt (mi trên mắt trái), không ảnh hưởng chức năng. Sưng nề, bầm tím quang mắt trái, sau điều trị ổn định. Sây sát niêm mạc môi dưới,

sau điều trị không còn vết thương tích. 2. Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hà Đức Đ tại thời điểm giám định: 03%. 3. Chiều hướng tác động, vật gây thương tích qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích sau điều trị ổn định, không xác định được chiều hướng. Sây sát, rách da do vật có cạnh gây nên. Sung nề, bầm tím do vật tày gây nên”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Dũng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Dũng N 06 (sáu) tháng tù, được đổi trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Trong hạn luật định, bị cáo Trương Dũng N có đơn kháng cáo (đề ngày 28/11/2022) đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Tại phiên tòa bị cáo trình bày rõ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm i khoản 1 Điều 134, Điều 36, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam, xử phạt bị cáo Trương Dũng N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 27 ngày do bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022) về tội “Cố ý gây thương tích”. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Dũng N không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Dũng N tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại, các kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 01/10/2022, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, xuất phát từ sự việc bố đẻ bị cáo là ông Trương Dũng C tay chỉ về phía ông Đạo và nói “Thằng này nó ghi cổ bố”, chưa kiểm chứng nhưng Trương Dũng N đã vô cớ dùng tay đâm trúng vùng mặt, đập vào bụng anh Hà Đức Đ làm ông Đ bị thương tích tổn hại 03% sức khỏe. Ông Đ đã làm đơn đề nghị khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất của tội phạm: Hành vi của bị cáo vô cớ đánh gây thương tích cho người khác thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác, làm mất trật tự trị an, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương, trình bày lý do kháng cáo do bị cáo thiếu suy nghĩ, bộc phát, sau khi phạm tội do ân hận nên tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới là đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính (có xác nhận của chính quyền địa phương), bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến được tặng 01 Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba, 01 Kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972, 01 Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh, 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam do có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Biên lai đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Cấp phúc thẩm xét thấy: Về tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ đã là tình tiết định tội đối với bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, tội phạm xảy ra tính chất giản đơn, ít nghiêm trọng; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, có tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, không nhất thiết phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ít nghiêm

trọng, thái độ thành khẩn, hối cải. Thời gian 09 ngày bị bắt tạm giữ (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022) quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ để đối trừ cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (được chính quyền xác nhận) nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Số tiền 200.000 đồng bị cáo nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ án phí hình sự sơ thẩm khi thi hành án.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Trương Dũng N không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 80/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam về hình phạt đối với bị cáo Trương Dũng N.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố bị cáo Trương Dũng N phạm tội “cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 ngày cải tạo không giam giữ (là thời gian quy đổi 09 ngày bị tạm giữ từ ngày 01/10/2022 đến ngày 10/10/2022), bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trương Dũng N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trương Dũng N.

2. Án phí HSPT: Bị cáo Trương Dũng N không phải nộp.

Số tiền 200.000 đồng bị cáo nộp tại Biên lai số AA/2021/0000694 ngày 22/11/2022 được đối trừ án phí hình sự sơ thẩm khi thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ VA; Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Mạnh Hùng**